TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3148/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/8/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 697/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3637/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4421/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng Ph, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 65 ấp Cái Đôi Tây, xã Bình Tân, huyện Kiến Tường, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Lê Trường T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 1089/1 Tỉnh lộ 43, tổ dân phố 9, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Ph có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 14/4/2023, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không T hành hòa giải được, bà Võ Thị Hồng Ph là nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thị Hồng Ph và ông Lê Trường T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110 quyển số Một, đăng ký ngày 07/7/2010 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình chung sống ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông T thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà say xỉn kiếm chuyện la mắng, đánh đập vợ con. Do không sống chung được với nhau nữa nên bà đã về xã Bình Tân, huyện Kiến Tường, tỉnh Long An ở với bố mẹ ruột từ cuối năm 2021 cho đến nay. Thời điểm bà đi đã dẫn hai con là Lê Võ Trường Thịnh và Lê Trường Phúc về nuôi dưỡng nhưng do ông nội của các cháu bệnh, nhớ cháu muốn các cháu lên Thành phố Hồ Chí Minh nên bà mới dẫn các con lên để ông T nuôi dưỡng. Mỗi tháng bà đều gửi tiền cho ông T từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng để nuôi dưỡng con. Hiện nay bà mở quán cơm bán tại nhà từ buổi sáng đến buổi trưa, thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Trường T.

- Về con chung: Bà Ph và ông T có 02 (hai) con chung tên Lê Võ Trường Thịnh, giới tính nam, sinh ngày 29/8/2011 và Lê Trường Phúc, giới tính nam, sinh ngày 02/4/2015. Bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Bị đơn là ông Lê Trường T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lên Tòa để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn là bà Võ Thị Hồng Ph có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn là ông Lê Trường T vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Ph được ly hôn với ông T và giao hai con chung cho bà Ph

trực tiếp nuôi dưỡng, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do bà Ph không có yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông T thực tế có cư ngụ tại địa chỉ số 1089/1 Tỉnh lộ 43, tổ dân phố 9, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 110 quyển số Một, đăng ký ngày 07/7/2010 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân giữa bà Ph và ông T là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; bà Ph có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Ph.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Ph có yêu cầu ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà Ph trình bày cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông T có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không hạnh phúc, vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông T thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà say xỉn kiếm chuyện la mắng, đánh đập vợ con. Hai ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không rõ về mâu thuẫn gia đình của vợ chồng bà Ph, ông T. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T không đến, cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa, chứng tỏ ông T thiếu thiện chí trong việc mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng của bà Ph và ông T không hạnh phúc, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

[3.2] Về con chung: Bà Ph và ông T có 02 (hai) con chung tên Lê Võ Trường Thịnh, giới tính nam, sinh ngày 29/8/2011 và Lê Trường Phúc, giới tính nam, sinh ngày 02/4/2015. Hội đồng xét thấy hai con trẻ đang được ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, ông T không có yêu cầu được nuôi dưỡng con trẻ trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, theo lời trình bày của bà Ph cũng như của hai trẻ tại Bản tự khai đề ngày 28/6/2023 thì ông T làm nghề lái xe, hay đi công tác (mỗi lần từ 2 tới 5 ngày), thường xuyên đánh đập, chửi mắng bà Ph và các trẻ sau khi nhậu say có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định ông T thiếu thời gian chăm sóc con trẻ, việc giao con chung cho ông T nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến môi trường sống của các trẻ. Bản thân bà Ph dù không trực tiếp nuôi dưỡng con trong thời gian vợ chồng ly thân nhưng đều thực hiện việc gửi tiền hàng tháng cho ông T để nuôi dưỡng các con thể hiện trách nhiệm và tình yêu thương các con của người làm mẹ và bà có đủ khả năng kinh tế để nuôi dưỡng hai con chung. Do đó, việc giao hai con chung nêu trên cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và đảm bảo sự phát triển ổn định của các trẻ về thể chất cũng như tinh thần, tính cách của các trẻ và cũng phù hợp với nguyện vọng của các trẻ.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph khai không có, ông T vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì nguyên đơn là bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án),

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Hồng Ph:*

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng Ph được ly hôn với ông Lê Trường T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110 quyển số Một, đăng ký ngày 07/7/2010 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Trường T và bà Võ Thị Hồng Ph hết giá trị pháp lý từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Lê Võ Trường Thịnh, giới tính nam, sinh ngày 29/8/2011 và Lê Trường Phúc, giới tính nam, sinh ngày 02/4/2015 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Ông T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Ph và gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph khai nhận không có. Trường hợp ông T có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác;

2. *Về án phí:*

Bà Võ Thị Hồng Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng mà bà Ph đã nộp theo biên lai số 0002544 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ph không phải nộp thêm án phí.

3. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương